TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2018
"V/v *Ly hôn giữa anh C và chị L"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Phan Văn Hùng**.
2. Ông **Phạm Văn Nhẹ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Kim Trinh – kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2018/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Bá C**, sinh năm 1981 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp SQB, xã T T, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Ngô Diễm L**, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp SQB, xã TT, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Trần Bá C trình bày:

Anh và chị L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã GC, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 381 quyển số II/2004, ngày 30 tháng 7 năm 2004. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn về kinh tế nên chị L bỏ đi làm thỉnh thoảng

mới về thăm con. Anh đã nhiều lần khuyên can nhưng chị L không sửa đổi để vợ chồng hàn gắng. Nay nhận thấy tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có hai con chung tên Trần Ngô Tr.T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005 và Trần Ngọc HT, sinh ngày 16/01/2011. Hiện con đang sống với chung với anh. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Diễm L trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Riêng chị L không tuân thủ đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh C. Về án phí: anh C được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Bá C khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ngô Diễm L đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Ngô Diễm L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh C chung sống với chị L từ năm 2004 và được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2004 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và khó khăn về kinh tế khiên chị L không thể cùng chịu đựng để chung sống cùng chồng con. Ngoài ra, qua xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C, chị L tại địa phương thì cũng xác định hiện nay anh C và chị L đã ly thân nhau. Từ đó cho thấy anh C và chị L mâu thuẫn đã lâu nhưng đến nay vẫn không hàn gắng được. Nay anh C xin ly hôn nhưng chị L không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh C, điều đó chứng tỏ chị L không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục

đích hôn nhân không đạt được, việc anh C yêu cầu ly hôn với chị L là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Có hai con chung tên Trần Ngô Tr.T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005 và Trần Ngọc HT, sinh ngày 16/01/2011 hiện con đang sống với anh C, ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L vắng mặt không thể hiện ý kiến của chị về yêu cầu nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng đối với con chung. Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục là trách nhiệm chung của anh C và chị L. Từ khi ly thân đến nay cháu Tịnh, cháu Trân được anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L cũng không có ý kiến phản đối gì. Do đó cần để anh C nuôi hai con chung là phù hợp nguyện vọng của cháu Tịnh và cháu Trân và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng, phía chị L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh C, chị L có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này anh C, chị L có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nhưng anh C có đơn xin miễn án phí do gia đình thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho anh C.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Bá C.

Anh Trần Bá C được ly hôn với chị Ngô Diễm L.

2/ Về nuôi con chung: Anh Trần Bá C được trực tiếp nuôi hai con chung tên Trần Ngô Tr.T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2005 và Trần Ngọc HT, sinh ngày 16/01/2011.

Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh C chưa có yêu cầu.

Chị L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Trần Bá C được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm. Hoàn lại anh Trần Bá C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42326 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- THA.DS;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Trung, TXGC;
- Lưu hồ sơ, AV;

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG